TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 203/2020/QĐST – HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 285/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Quang D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ VT, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đinh Quang D.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Gia L, sinh ngày 11/02/2015. Anh Đinh Quang D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn số tiền 2.000.000^{đ} (hai triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Phương T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0002849 ngày 08/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Phương T số tiền còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đinh Quang D phải nộp án phí về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn VL (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Lâm Hạnh Quỳnh